

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 42/2024/HS-PT
Ngày 02/4/2024.

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc
Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân và ông Nguyễn Quang Trung
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Đoàn Thị H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/12/1947 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Hưu trí; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn C (đã chết) và bà Cao Thị B (đã chết); Có chồng Nguyễn Văn T (đã chết) và 03 con; tiền sự: Ngày 12/9/2022, bị Công an huyện D, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 199/QĐ-XPVPNC số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; Ngày 12/9/2022, bị Công an huyện D, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 200/QĐ-XPVPNC số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình sinh sống tại địa phương, ba hộ gia đình gồm: hộ gia đình bị cáo bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947 (Số thửa 06, tờ bản đồ số 25), và hộ bà gia đình Cao Thị Q, sinh năm 1958 (Số thửa 14, tờ bản đồ số 25), hộ ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 (Số thửa 13, tờ bản đồ số 25), đều trú tại xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thường xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp về đất đai. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, trong khi gia đình ông Nguyễn Văn L làm lễ động thổ xây nhà thì bị cáo Đoàn Thị H đã có hành vi chửi bới và dùng 01 chiếc búa có phần cán làm bằng gỗ hình trụ tròn, chiều dài 30 cm, phần đầu búa làm bằng kim loại hình trụ tròn dài 12 cm, đập phá bờ tường bao ngăn cách giữa hộ gia đình bị cáo Đoàn Thị H và gia đình ông Nguyễn Văn L (bức tường bao này do bà Đoàn Thị H xây dựng vào năm 2014). Sau đó, bị cáo H bắc thang trèo qua bức tường bao đã đập trên rồi sang phần đất nhà ông L, tiếp tục chửi bới và dùng chiếc búa sắt trên đập phá bức tường bao ngăn cách giữa gia đình ông Nguyễn Văn L và gia đình bà Cao Thị Q (bức tường này do bà Cao Thị Q xây dựng từ năm 1996 và sử dụng nguyên trạng ổn định từ thời điểm xây dựng cho đến nay).

Quá trình điều tra, xác định bị cáo Đoàn Thị H đã bị Công an huyện D 02 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 (Hiện bị cáo H chưa chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D, tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 (Một) bờ tường bao được xây bằng sò tát lô, được xây gắn kết bằng vữa xi măng, không gia trát hai bên bề mặt. Tường bao đã bị phá vỡ không còn nguyên vẹn, trong đó ghi nhận: Điểm cao nhất của bức tường bao là 2 mét, rộng 1,24 mét. Phần tường bao bị phá vỡ thiệt hại có chiều cao là 1,33 mét và rộng 1,24 mét, giá 310.000 đồng.

* Về dân sự: Bị hại Cao Thị Q yêu cầu bị cáo Đoàn Thị H xây dựng lại bức tường bao đã bị đập phá ngày 14/02/2023.

Cáo trạng số 86/CT-VKSĐC ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo **Đoàn Thị H** về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự.

Bản án số 122/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: xử phạt **Đoàn Thị H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại tài sản”.

Ngoài ra bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/8/2023 bị cáo làm đơn kháng cáo có nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng, đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hủy hoại tài sản của người khác là sai, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Đoàn Thị H** được làm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Đoàn Thị H**: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Đoàn Thị H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, tại khu vực giáp ranh giữa ba hộ gia đình bị cáo **Đoàn Thị H**, bà **Cao Thị Q** và ông **Nguyễn Văn L** thuộc **xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên bị cáo **Đoàn Thị H** đã có hành vi dùng 01 chiếc búa sắt đập phá phần tường bao chiều cao là 1,33 mét và rộng 1,24 mét của gia đình bà **Q**, trị giá tài sản bị thiệt hại 310.000

đồng (Ba trăm mười nghìn đồng). Mặc dù tài sản thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo **Đoàn Thị H** đã có tiền sự về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” chưa chấp hành nên bị cáo **Đoàn Thị H** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **H** cho rằng, do bị hại **Cao Thị Q** lấn chiếm đất đai, xây dựng bờ rào trên đất của bị cáo, nên bị cáo đã lấy búa sắt đập một phần tường bao của bị hại **Q**, bị cáo sai nhưng sai sau người khác. Xét thấy, giữa bị cáo **Đoàn Thị H** và bị hại **Cao Thị Q** có tranh chấp về đất đai, việc tranh chấp giữa hai gia đình kéo dài đã lâu, đang được chính quyền địa phương hòa giải, bị cáo và bị hại đều không khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết. Việc tranh chấp chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, chưa được giải quyết bằng bản án có hiệu lực của Tòa án. Bị cáo cho rằng việc bị cáo lấy búa sắt đập một phần tường bao của bị hại **Q** xuất phát từ việc bị hại **Quyên** xây hàng rào trên đất bị cáo nên bị cáo không vi phạm pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xử phạt **Đoàn Thị H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại tài sản”, ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại **Q** và bị cáo, buộc bị cáo **Đoàn Thị H** xây lại 01 (Một) bờ tường bao được xây bằng sò tát lô cho bà **Cao Thị Q** phần tường bao bị phá vỡ thiệt hại có chiều cao là 1,33 mét và rộng 1,24 mét; xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi 76 tuổi, là người có công với cách mạng, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo **Đoàn Thị H** 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, không buộc bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và không khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước nhưng không ghi rõ lý do trong bản án là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, xét bị cáo là người cao tuổi, bệnh tật, ốm đau, thu nhập hàng tháng với số tiền 3.700.000đ chỉ đủ trang trải sinh hoạt và điều trị bệnh. Do đó cần miễn cho bị cáo về việc thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Từ các phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đoàn Thị H**.

[4] Án phí: Kháng cáo của bị cáo **Đoàn Thị H** không được chấp nhận. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lý do,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đoàn Thị H** giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i,s,o,x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: xử phạt **Đoàn Thị H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự **Công an huyện D**, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn việc thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo **Đoàn Thị H** cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc búa có phần cán làm bằng gỗ hình trụ tròn, chiều dài 30 cm, phần đầu búa làm bằng kim loại hình trụ tròn dài 12 cm, đã qua sử dụng (vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Diễn Châu thể hiện tại phiếu nhập kho số NK 0130 ngày 12/7/2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại bà **Q** và bị cáo. Buộc bị cáo **Đoàn Thị H** xây lại 01 (một) bờ tường bao được xây bằng sò tát lô cho bà **Cao Thị Q** phần tường bao bị phá vỡ thiệt hại có chiều cao là 1,33 mét và rộng 1,24 mét.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đoàn Thị H** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Diễn Châu;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- CQTHAHS Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn An, huyện Diễn Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N1

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Diễn Châu;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- CQTHAHS Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn An, huyện Diễn Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Trung Thái Thị Hồng V

Trần Thị Thúy N